



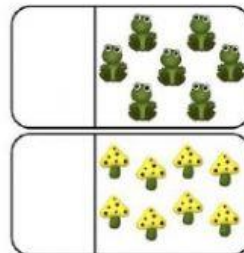
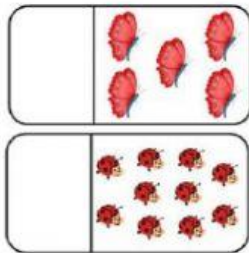
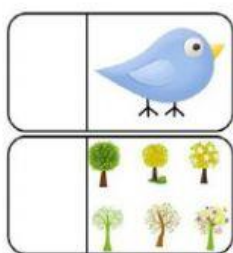
Họ và tên:

Lớp: 1.....

BÀI TẬP TOÁN

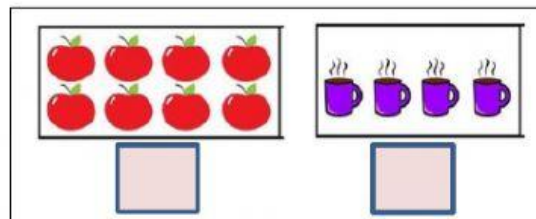
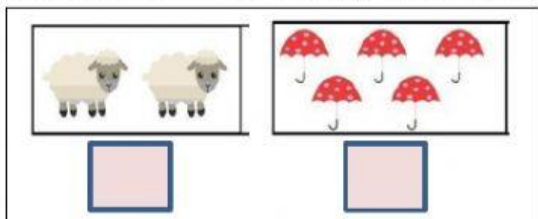
Phiếu số 2

Bài 1. Số?

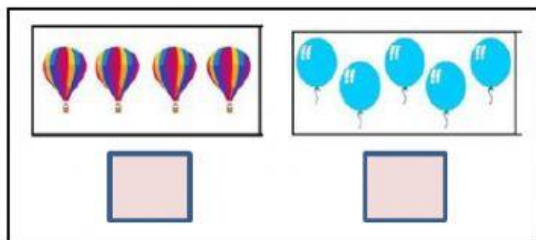
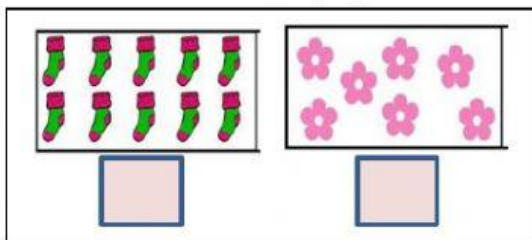


Bài 2. Thực hiện theo yêu cầu:

a. Tích vào ô có số lượng nhiều hơn



b. Tích vào ô có số lượng ít hơn



Bài 3. Chọn đáp án đúng

- Các số có một chữ số là:

0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
---	---	---	---	---	---	---	---	---	---	----

- Số có hai chữ số là:

0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
---	---	---	---	---	---	---	---	---	---	----

- Số bé nhất và lớn nhất là:

0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
----------	----------	----------	----------	----------	----------	----------	----------	----------	----------	-----------

- Các số đứng trước số **5** là:

0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
----------	----------	----------	----------	----------	----------	----------	----------	----------	----------	-----------

- Các số đứng sau số **7** là:

0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
----------	----------	----------	----------	----------	----------	----------	----------	----------	----------	-----------

- Các số đứng giữa số **2** và số **8** là:

0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
----------	----------	----------	----------	----------	----------	----------	----------	----------	----------	-----------

- Các số lẻ là:

0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
----------	----------	----------	----------	----------	----------	----------	----------	----------	----------	-----------

- Các số chẵn là:

0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
----------	----------	----------	----------	----------	----------	----------	----------	----------	----------	-----------